TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2024/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 20 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Đặng Thị Thu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2024/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc: "*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Hồng T; sinh năm: 1981; đăng ký HKTT và chổ ở: Số A B đường D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị T1; sinh năm: 1989; nơi ĐKNKTT: Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Số A đường N, tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị T1.

2.2. *Về nuôi con chung*: Anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị T1 khai vợ chồng có 02 con chung, cháu Phạm Hồng H, sinh ngày 07/7/2013 và cháu Phạm Hồng Đ, sinh

ngày 13/02/2019. Sau khi ly hôn anh T, chị T1 đã thống nhất, thỏa thuận giao hai con chung là cháu Hồng H, cháu Hồng Đ cho chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T1 không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về chia tài sản chung: Anh T, chị T1 thừa nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Anh T, chị T1 thừa nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí ly hôn*: Anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Tuy nhiên anh T thoả thuận chịu nộp thay chị T1 tổng cộng số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số 0001259 ngày 21/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Anh T đã nộp đủ án phí.

2.6. *Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ*: Anh Phạm Hồng T không phải chịu nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND P. Đồng Hải, TP. Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh